

Số: 1696 /TB-ĐHHHVN-SĐH

Hải Phòng, ngày 27 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024

Kính gửi :

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM THÔNG BÁO

Kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024

I. THỜI GIAN TUYỂN SINH

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh đợt 1 năm 2024 vào tháng 5/2024 phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

2.1. Về văn bằng, chứng chỉ

2.1.1. Người đăng ký dự tuyển (ứng viên) đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng một trong các yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ sau:

- Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển; văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;

(Quy định chi tiết về Danh mục các ngành phù hợp với các ngành/ chuyên ngành tuyển sinh, các học phần bổ sung kiến thức đi kèm với Thông báo này và được niêm yết tại Viện Đào tạo sau đại học trên Website <http://www.vimaru.edu.vn>).

- Có năng lực tiếng Anh từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính Trường Đại học Hàng hải Việt Nam cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*Phụ lục Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*).



2.1.2. Ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh như ở mục 2.1.1 phải dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2. Về thâm niên công tác chuyên môn

Không yêu cầu thâm niên công tác chuyên môn kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

2.3. Có đủ sức khỏe để học tập

2.4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Áp dụng hai phương thức tuyển sinh xét tuyển và thi tuyển, cụ thể như sau:

3.1. Phương thức xét tuyển

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Tốt nghiệp đại học hạng trung bình trở lên.
- Phương thức xét tuyển áp dụng cho các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ với chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, có chỉ tiêu tương ứng như sau:

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Dự kiến chỉ tiêu
1	Ngành Kỹ thuật môi trường, Mã số 8520320	30
1.1	Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường	10
1.2	Chuyên ngành Quản lý môi trường	20
2	Ngành Kỹ thuật xây dựng, Mã số 8580201	35
2.1	Chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	10
2.2	Chuyên ngành Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	25
3	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, Mã số 8520116	50
3.1	Chuyên ngành Quản lý kỹ thuật	10
3.2	Chuyên ngành Quản lý thiết bị năng lượng	10
3.3	Chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy	10
3.4	Chuyên ngành Quản lý sản xuất công nghiệp	20
4	Ngành Tổ chức và Quản lý vận tải, Mã số 8840103	30
4.1	Chuyên ngành Quản lý vận tải và Logistics	30
5	Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, Mã số 8520216	30
5.1	Chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	30
6	Ngành Kỹ thuật điện tử, Mã số 8520203	15
6.1	Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	15
7	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Mã số 8580202	15
7.1	Chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	15
8	Ngành Khoa học hàng hải, Mã số 8840106	45
8.1	Chuyên ngành Quản lý hàng hải	30
8.2	Chuyên ngành Bảo đảm an toàn hàng hải	15

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Dự kiến chỉ tiêu
9	Ngành Công nghệ thông tin, Mã số 8480201	20
9.1	<i>Chuyên ngành Công nghệ thông tin</i>	20
Tổng cộng		270

- Xét tuyển dựa trên các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

1. Mức độ phù hợp của ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học với ngành/chuyên ngành đăng ký xét tuyển căn cứ vào danh mục ngành phù hợp đính kèm Thông báo này;
2. Thuộc đối tượng ưu tiên tại mục 5.1 của Thông báo này.
3. Hạng tốt nghiệp đại học được thể hiện trên văn bằng tốt nghiệp;
4. Năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
5. Điểm trung bình chung toàn khóa ở trình độ đại học (theo thang điểm 10) được thể hiện tại bảng điểm tốt nghiệp đại học.

Trường hợp có nhiều thí sinh cùng điểm trung bình chung toàn khóa nêu trên thì xét thêm các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên giảm dần sau đây:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Điểm luận văn tốt nghiệp (đồ án tốt nghiệp) hoặc điểm trung bình chung các học phần tốt nghiệp.

3.2. Phương thức thi tuyển

- Phương thức thi tuyển áp dụng cho ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ với chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, có chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Môn thi	Dự kiến chỉ tiêu
10	Ngành Quản lý kinh tế, Mã số 8310110		120
10.1	<i>Chuyên ngành Quản lý kinh tế</i>	<i>Đánh giá năng lực</i>	90
10.2	<i>Chuyên ngành Quản lý tài chính</i>	<i>Đánh giá năng lực</i>	30

- Môn Đánh giá năng lực bao gồm hai phần: Toán cao cấp và Kinh tế học.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Hình thức chính quy, thời gian: 02 năm.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

5.1. Đối tượng ưu tiên

- a. Thương binh, bệnh binh, người có thể chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;
- b. Con liệt sĩ;
- c. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;
- d. Người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;
- e. Con nạn nhân chất độc da cam;

f. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ. Các đối tượng ưu tiên này phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền.

5.2. Chính sách ưu tiên

a. Đối với phương thức xét tuyển, thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được ưu tiên xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như tại mục 3.1 của Thông báo này;

b. Đối với phương thức thi tuyển, thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn thi Đánh giá năng lực;

c. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

VI. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định, cho phép đăng ký 02 nguyện vọng);
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn 6 tháng của cơ quan quản lý nhân sự hoặc của xã/phường/thị trấn nơi cư trú có dán ảnh của người đăng ký dự thi và đóng dấu giáp lai;
- Quyết định hoặc công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự (nếu có);
- Bản sao có công chứng văn bằng, bằng điểm tốt nghiệp đại học;
- Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh thể hiện năng lực từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (nếu có);
- Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa (không quá 06 tháng);
- 03 (ba) ảnh chân dung mới chụp cỡ 3x4 (có ghi rõ họ và tên và ngày tháng năm sinh ở mặt-sau).

Download mẫu hồ sơ theo đường dẫn: <http://sdh.vimaru.edu.vn/van-ban/ho-so-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si>

VII. KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ

Tất cả các học viên cao học đều phải nộp học phí, kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

- Phát hành hồ sơ: Từ 27/11/2023 tại Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

- Tiếp nhận hồ sơ:

+ Từ: 01/12/2023;

+ Đến: 10/3/2024 đối với các ứng viên phải bổ sung kiến thức;

28/4/2024 đối với các ứng viên không phải bổ sung kiến thức.

- Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức: Dự kiến từ 11/3/2024;

- Thời gian tổ chức ôn thi tiếng Anh, Toán cao cấp, Kinh tế học: Dự kiến từ 02/4/2024;
- Thời gian thi Đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam: Dự kiến vào 18/5/2024;
- Thời gian thi Đánh giá năng lực (cho ứng viên đăng ký chuyên ngành Quản lý kinh tế, Quản lý tài chính): Dự kiến vào 19/5/2024.

Thông tin cụ thể sẽ được thông báo trên website của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: <http://www.vimaru.edu.vn>, website Viện Đào tạo Sau đại học: <http://www.sdh.vimaru.edu.vn> hoặc tại bảng tin của Viện Đào tạo Sau đại học;

- Công bố kết quả tuyển sinh: Dự kiến 27/5 - 09/6/2024;
- Nhập học và khai giảng: Dự kiến từ 10 - 22/6/2024.

IX. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Lệ phí đăng ký dự tuyển theo Quy định về mức thu lệ phí tuyển sinh của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

X. LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Đăng ký dự tuyển tại: Văn phòng Viện Đào tạo Sau đại học, phòng 203, nhà A6, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 - Lạch Tray - Lê Chân - Hải Phòng. Thí sinh có thể liên hệ tư vấn theo số điện thoại: 0225.3735879 hoặc địa chỉ E-mail: sdh@vimaru.edu.vn.

Ứng viên có thể đăng ký dự tuyển trực tuyến theo đường link: <https://appsdh.vimaru.edu.vn> hoặc quét mã QR Code tại trang cuối của Thông báo này (để ghi danh sơ bộ, sau khi đăng ký xong ứng viên nộp hồ sơ trực tiếp về Viện Đào tạo Sau đại học theo yêu cầu mục VI, mục VIII).

Kính đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, ban/ngành, tổ chức xã hội và các cá nhân có nhu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ phù hợp với thông báo trên xin liên hệ với Trường Đại học Hàng hải Việt Nam để biết rõ thêm thông tin. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Bộ GTVT (đề b/c);
- Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.




HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Xuân Dương

PHỤ LỤC

**Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 3
Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

Ngôn ngữ	Chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm
		Tương đương Bậc 3
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45
	TOEFL ITP	450-499
	IELTS	4.0-5.0
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149
	Aptis ESOL (4 kỹ năng)	B1

7/2



